TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-11-2025.
"*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Phú Hữu.
2. Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Hường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp.

Ngày 25/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2025 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/11/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Phan Thị Thùy Q, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Tổ C, khóm P, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Trần Tấn Q1, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Tổ C, khóm P, phường C, tỉnh Đồng Tháp.
Địa chỉ liên lạc: Số A, đường N, phường C, thành phố Cần Thơ.

(*Bà Q có mặt tại phiên tòa, ông Q1 vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Phan Thị Thùy Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thùy Q và ông Trần Tấn Q1 tìm hiểu, yêu thương nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 07/3/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng gay gắt, vợ chồng không sống chung từ đó đến nay. Thời gian xa nhau, vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay bà Q yêu cầu được ly hôn với ông Trần Tấn Q1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Ngọc Thúy Q2, sinh ngày 28/02/2007 và Trần Quốc B, sinh ngày 09/11/2014, hiện Trần Quốc B đang sống với bà Q. Khi ly hôn, bà Q yêu cầu nuôi con chung tên Trần Quốc B, không yêu cầu ông Q1 cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Trần Ngọc Thúy Q2 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ý kiến ngày 12/9/2025, ông Trần Tấn Q1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tấn Q1 và bà Phan Thị Thùy Q tìm hiểu và kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 07/3/2005. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và đã không còn sống chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể hàn gắn. Nay ông Q1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Ngọc Thúy Q2, sinh ngày 28/02/2007 và Trần Quốc B, sinh ngày 09/11/2014, hiện hai con chung đang sống với bà Q. Nay ông Q1 không yêu cầu nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con theo nguyện vọng của bà Q.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Phan Thị Thùy Q và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn ông Trần Tấn Q1 có địa chỉ tại phường C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 6 của Nghị quyết số 01//2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Tấn Q1 nhưng ông Q1 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q1 theo quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân của bà Q và ông Q1 được xác lập vào năm 2005, do hai ông bà tự nguyện và thừa nhận, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 07/3/2005 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa, bà Q yêu cầu được ly hôn với ông Q1; tại văn bản ý kiến ngày 12/9/2025 ông Q1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Q nhưng tại phiên tòa hôm nay ông vắng mặt nên không có ý kiến về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Q và ông Q1 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, bà Q được ly hôn với ông Q1.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Ngọc Thúy Q2, sinh ngày 28/02/2007 và Trần Quốc B, sinh ngày 09/11/2014, hiện Quốc Bảo đang sống với bà Q. Tại phiên tòa, bà Q yêu cầu nuôi con chung tên Trần Quốc B; tại văn bản ý kiến ngày 12/9/2025 ông Q1 đồng ý giao Trần Quốc B cho bà Q nuôi nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Q1 vắng mặt nên không có ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy con chung Q3 đã sống với bà Q ổn định thời gian dài và B cũng phát triển tốt về mọi mặt nên tiếp tục giao Quốc Bảo cho bà Q trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Q, giao con chung Trần Quốc B, sinh ngày 09/11/2014 cho bà Q tiếp tục nuôi là có căn cứ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Riêng con chung tên Trần Ngọc Thúy Q2, sinh ngày 28/02/2007 đã trưởng thành, bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị Thùy Q trình bày không yêu cầu ông Q1 cấp dưỡng nuôi con; tại văn bản ý kiến ngày 12/9/2025 ông Q1 không cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà Q; tại phiên tòa ông Q1 vắng mặt nên không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Thùy Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; tại văn bản ý kiến ngày 12/9/2025 ông Q1 trình bày không có; tại phiên tòa ông Q1 vắng mặt nên không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Bà Phan Thị Thùy Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 6 của Nghị quyết số 01//2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Thùy Q. Bà Phan Thị Thùy Q được ly hôn với ông Trần Tấn Q1.

[2] *Về con chung:* Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Thùy Q. Giao con chung tên Trần Quốc B, sinh ngày 09/11/2014 cho bà Phan Thị Thùy Q tiếp tục nuôi, hiện Quốc Bảo đang sống với bà Q.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Riêng con chung tên Trần Ngọc Thúy Q2, sinh ngày 28/02/2007 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí:* Bà Phan Thị Thùy Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0004676 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, như vậy bà Q đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND KV6, ĐT;
- Phòng THADS KV6, ĐT;
- UBND Phường 1, TPCL (nay là phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) (số 17KH2005, ngày 07/3/2005);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh